

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Có giải pháp mặt bằng tổ chức (thuyết minh và bản vẽ) hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có hoặc thiếu thuyết minh hoặc bản vẽ hoặc Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Công tác chuẩn bị tại văn phòng	Nhà thầu có đề xuất công tác kiểm tra hồ sơ thiết kế; công tác lập và trình danh sách ban chỉ huy công trường cho các đơn vị có liên quan; công tác lập và trình tiến độ thi công chi tiết cho các bên có liên quan; kế hoạch họp bàn chuẩn bị triển khai thi công.	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Nhà thầu có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất sơ sài, không chi tiết công tác chuẩn bị tại văn phòng như yêu cầu.	Không đạt
1.3. Biện pháp đảm bảo giao thông đường bộ khi thi công	Có đề xuất biện pháp (thuyết minh và bản vẽ) đầy đủ hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc không đầy đủ (thuyết minh và bản vẽ) hoặc không hợp lý, khả thi	Không đạt
1.4. Giải pháp công tác trắc đạc, định vị các kết cấu công trình	Có đề xuất giải pháp (thuyết minh và bản vẽ) đầy đủ hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc không đầy đủ hoặc không hợp lý, khả thi	Không đạt
1.5. Biện pháp thi công cho các nội dung: 1/ Thi công “thay lớp phủ mặt cầu”. 2/ Thi công vạch sơn, biển báo. 3/ Thi công cải tạo dải phân cách bê tông di động trên mặt cầu (Cầu Ông Lớn). 4/ Thi công lắp đặt thiết bị trạm cân - Lắp đặt thanh cảm biến Thạch anh; - Lắp trụ tay vịn (02 trụ - tại trạm KSTTX cầu Ông Lớn) - Lắp đặt tủ thiết bị - Lắp đặt hạ tầng điện/mạng cho	Có đề xuất giải pháp (thuyết minh và bản vẽ) đầy đủ tất cả các mục 1.5 hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc không đầy đủ tất cả các mục 1.5 hoặc không hợp lý, khả thi	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
thiết bị - Lắp đặt camera và các thiết bị liên quan (Camera nhận diện biển số; Camera giám sát hành vi lưu thông; Cấp nguồn & Kết nối mạng chung cho tất cả Camera) - Lắp đặt Bộ thu thập dữ liệu cảm biến trọng lượng (Lắp đặt Máy tính lán; Lắp đặt Bộ thu thập dữ liệu cảm biến trọng lượng) - Lắp đặt Laser scanner (tại trạm kiểm soát tải trọng xe cầu Ông Lớn) - Lắp đặt Thiết bị định tuyến chuyên dụng có hỗ trợ các chức năng tường lửa - Lắp đặt kim thu sét và bãi tiếp địa chống sét - Công tác kiểm tra, hiệu chuẩn và đưa công trình vào sử dụng		
1.6. Công tác hoàn thiện: + Dọn dẹp vệ sinh, hoàn thiện trước khi bàn giao. + Lập hồ sơ hoàn công, nghiệm thu, quyết toán A-B.	Có đề xuất giải pháp (thuyết minh) đầy đủ hợp lý, khả thi	Đạt
	Không đề xuất hoặc không đầy đủ hoặc không hợp lý, khả thi	Không đạt
Kết luận	Cả 06 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
2.1. Thời gian thực hiện hợp đồng	- Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá 120 ngày kể từ ngày khởi công (không bao gồm các ngày	Đạt

	<p>ngỉ Lễ, Tết theo quy định và các ngày phải ngưng thi công theo yêu cầu của cấp thẩm quyền).</p> <p>- Nhà thầu phải lập Biểu tiến độ thi công chi tiết cho các công tác nêu tại điểm 1.5 Mục 1 nêu trên.</p>	
	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên	Không đạt
2.2. Tính phù hợp:		
a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công	Có biểu đồ huy động thiết bị, nhân lực phù hợp với thời gian thi công công trình.	Đạt
b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất không đủ 2 nội dung a và b.	Không đạt
2.3. Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Biểu tiến độ thi công phải phân khai rõ thời gian thực hiện công việc thi công xây dựng, thời gian lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán, hoàn thành công trình.	Đạt
	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Cách thức quản lý công tác thi công xây dựng bao gồm: tổ chức quản lý công tác triển khai thực hiện gói thầu, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Tổ chức quản lý công tác triển khai thực hiện gói thầu.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý công tác triển khai thực hiện gói thầu và thuyết minh sơ đồ hợp lý nhằm đảm bảo đạt chất lượng, tiến độ đề ra của gói thầu.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án và thuyết	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	minh sơ đồ hoặc có nhưng không hợp lý.	
3.2. Tổ chức quản lý hiện trường.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự ngoài công trường và thuyết minh sơ đồ, thể hiện đầy đủ, hợp lý các bộ phận hoặc các vị trí nhân sự mà nhà thầu dự kiến huy động đáp ứng yêu cầu công việc của gói thầu và phù hợp với biện pháp thi công mà nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự ngoài công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
4.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. Mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (bao gồm: có trình bày sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng,	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	<p>tiến độ; biện pháp khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ...); Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng rõ ràng. Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng, trong đó bao gồm các vật liệu chính, thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình.</p>	
	<p>Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài.</p>	Không đạt
<p>4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư và thiết bị để phục vụ công tác thi công bao gồm các nội dung sau: (1) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị. (2) Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công nêu tại điểm 1.5 của <i>Mục 1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</i> (3) Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị khi mưa bão.</p>	<p>Có nêu đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.</p>	Đạt
	<p>Không nêu hoặc thiếu ít nhất 01 biện pháp hoặc có nêu nhưng không phù hợp với biện pháp thi công.</p>	Không đạt
<p>Kết luận</p>	<p>Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	Không đạt

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn điện:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
5.1. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.3. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.4. An toàn giao thông		
Biện pháp an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn giao thông hoặc có biện pháp an toàn giao thông nhưng	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
5.5. An toàn điện		
Biện pháp an toàn điện hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện an toàn điện hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn điện hoặc có biện pháp an toàn điện nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 5 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
6.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành.	Đề xuất biện pháp bảo hành và có bản cam kết của nhà thầu thời gian bảo hành như sau: - Đối với Phần xây lắp: ≥ 12 tháng. - Đối với Phần thiết bị : ≥ 24 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành không đáp ứng các yêu cầu trên, hoặc không có cam kết. Trường hợp sau khi làm rõ E-HSDT (nếu có): Nhà thầu không cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu nêu trên.	Không đạt
6.2. Bảo trì		
Bảo trì.	- Nhà thầu có thuyết minh, đề xuất quy trình bảo trì công trình đầy đủ theo quy định của pháp luật về xây dựng và có cam kết. - Thời gian bảo trì định kỳ tối thiểu 03 tháng/ 1 lần.	Đạt
	Không đề xuất, hoặc không hợp lý khả thi.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	Trường hợp sau khi làm rõ E-HSDT (nếu có): Nhà thầu không cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu nêu trên.	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	- Nhà thầu phải có văn bản cam kết về việc nhà thầu không vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP Trường hợp liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải có văn bản cam kết. Nhà thầu cam kết không trung thực thì sẽ bị xử lý theo quy định	Đạt
	- Nhà thầu không có văn bản cam kết về việc nhà thầu không vi phạm theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp sau khi làm rõ E-HSDT (nếu có): Nhà thầu không cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng minh theo yêu cầu nêu trên. Trường hợp Bên mời thầu phát hiện Nhà thầu có vi phạm các nội dung trên thì được đánh giá là không đạt ở mục này.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chí được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Các yếu tố cần thiết khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
8.1. Đối với các vật tư, vật liệu xây dựng: (tại	- Có Bảng liệt kê Danh mục của vật tư, vật liệu xây dựng. Trong đó phải nêu	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
Khoản 2.1 Mục III Chương V E-HSMT): đặc tính kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế phát hành cùng E-HSMT.	<p>đầy đủ các thông tin như: Xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu.</p> <p>- Nhà thầu có cam kết thực hiện đạt chất lượng theo thiết kế; kèm theo bản chính hoặc bản sao được công chứng/chứng thực: Hợp đồng nguyên tắc với các nhà cung cấp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của nhà cung cấp. Trường hợp nhà thầu tự sản xuất thì phải đính kèm tài liệu chứng minh nhà thầu tự sản xuất vật tư, vật liệu.</p>	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
8.2. Đối với thiết bị chào thầu (danh mục thiết bị tại Khoản 2.2 Mục III Chương V E-HSMT):	<p>- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Cung cấp catalogue giới thiệu sản phẩm ghi rõ các tính năng, thông số kỹ thuật của các thiết bị chào thầu.</p> <p>- Bảng liệt kê đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của vật tư, thiết bị. Trong đó phải nêu đầy đủ các thông tin như: Xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, tiêu chuẩn chất lượng, nước sản xuất.</p> <p>- Nhà thầu phải có bảng so sánh đánh giá mức độ đáp ứng (hoặc tương đương hoặc tốt hơn) so với yêu cầu cụ thể về thông số kỹ thuật đối với từng loại thiết bị chào thầu</p> <p>- Có cam kết của nhà thầu về thiết bị chào thầu với các nội dung sau:</p> <p>+ Không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế.</p> <p>+ Vật tư, thiết bị lắp đặt mới 100%;</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	<ul style="list-style-type: none"> + Tất cả các vật tư, thiết bị phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, được phép lưu hành ở Việt Nam; + Toàn bộ các linh kiện, bộ phận cấu thành thiết bị phải đảm bảo tính đồng bộ; + Đối với vật tư, thiết bị sản xuất trong nước: <ul style="list-style-type: none"> * Giấy chứng nhận xuất xưởng. * Cam kết chất lượng sản phẩm từ đơn vị sản xuất hoặc đại lý bán hàng. + Đối với vật tư, thiết bị nhập khẩu: <ul style="list-style-type: none"> * Giấy Chứng nhận xuất xứ (C/O). * Giấy Chứng nhận chất lượng (C/Q). 	
	Không có đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
8.3. Kế hoạch tập huấn, hướng dẫn sử dụng vận hành thiết bị, chuyển giao công nghệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh kế hoạch tập huấn, hướng dẫn sử dụng vận hành thiết bị, chuyển giao công nghệ. - Thời gian đào tạo chuyển giao công nghệ tối thiểu là 03 ngày. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh kế hoạch tập huấn, hướng dẫn sử dụng vận hành thiết bị, chuyển giao công nghệ. - Thời gian đào tạo chuyển giao công nghệ < 03 ngày. 	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nhà thầu được đánh giá là “Không đạt” về mặt kỹ thuật khi có 01 (một) trong các tiêu chuẩn chi tiết quy định nêu trên không đáp ứng.